

Bản án số: 220/2023/HS-ST

Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Huy

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 171/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thái N - Sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ I, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn N1 và bà Nguyễn Thị Mai L; có vợ: Ngô Thị H và 01 con sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0066531/QĐ-XPHC ngày 21/5/2020 của Công an thành phố T xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Chấp hành xong ngày 22/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

2. Nguyễn Thị L1 - Sinh năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có chồng Hoàng Văn L2 và 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

3. Lý Thị H1 - Sinh ngày 01 tháng 09 năm 2005 (khi phạm tội được 17 tuổi 03 tháng 28 ngày). Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không. nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lý Thanh S và bà Phùng Thị T1; chồng, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị H1* (Do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T cử): Ông Nguyễn Công Q, luật sư văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. (có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Công T2, sinh năm 1983. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: tổ C, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1986. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Trú tại: tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vũ Ngọc K, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Trú tại: xóm T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị H' Duyên Ayũn, sinh ngày 20/4/2005. (vắng mặt)

Trú tại: Tổ I, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến:*

1. Chị Nguyễn Thu H3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: tổ H, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Ngô Mạnh T3, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28/12/2022, tổ công tác của Công an phường G, thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ H5, thuộc tổ A, phường G, T anh Nguyễn Công T2 (sinh năm 1983, HKTT: tổ C, phường C, thành phố T) làm chủ có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và mời người chứng kiến. Tổ công tác phát hiện tại phòng nghỉ số 302 của nhà nghỉ H5 có 06 nam nữ thanh niên, cụ thể: Phạm Thái N, Lý Thị H1, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thanh B (sinh năm 1990; HKTT: Tổ C, phường T, thành phố T), Vũ Ngọc K (sinh năm 1995; HKTT: Xóm T, xã Đ, thành phố T), H Duyên Ayũn (sinh năm 2005; HKTT: Tổ I, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tiến hành kiểm tra người đối với 06 thanh niên trên không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra phòng nghỉ phát hiện trên mặt đệm có 01 đĩa màu trắng, trên mặt đĩa có 01 túi nilon màu trắng chứa mảnh viên nén màu xám, 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, mặt đĩa chứa chất bột màu trắng. Phát hiện thu giữ tại tủ gỗ trong góc phòng cạnh cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 02 bộ đèn nháy màu đen, 01 loa màu đen, 01 đầu khò bật lửa.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ gồm:

- Gom toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ màu trắng đặt trên đệm trong phòng 302 vào 01 túi nilon màu trắng. Sau đó cho túi nilon trên và túi nilon màu trắng bên trong chứa mảnh viên nén màu xám vào bì niêm phong ký hiệu **H4**
- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại tủ gỗ trong góc phòng 302 được cho vào bì niêm phong ký hiệu **K**.
- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 ống hút được cho vào bì niêm phong ký hiệu **D1**.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng:

- Cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **H** có khối lượng 0,167 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu **H1** gửi giám định.
- Cân toàn bộ số mảnh viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu **H** có khối lượng 0,070 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu **H2** gửi giám định.
- Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **K** có khối lượng 0,999 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu **K1** gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,167 gam.

- Mẫu mảnh viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,070 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,999 gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Phạm Thái N tại tổ A, phường G, thành phố T. Kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Tại biên bản kiểm tra chất ma túy ngày 28/12/2022, tại trung tâm y tế phường G, thành phố T, kết quả:

- Lý Thị H1, H Duyên Ayũn, Phạm Thái N, Vũ Ngọc K, Nguyễn Thanh B dương tính đối với chất ma túy MDMA, MET, KET.

- Nguyễn Thị L1 dương tính với chất ma túy MDMA, MET, KET, THC.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thái N, Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1 khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/12/2022 Phạm Thái N, Nguyễn Thanh B và Vũ Ngọc K cùng nhau uống rượu tại khu vực phường C, thành phố T. Sau khi uống rượu xong N rủ B và K cùng đi sử dụng ma túy và bảo K gọi điện thoại đến nhà nghỉ H5 thuộc tổ A, phường G, thành phố T để liên hệ thuê phòng. Sau đó, K gọi điện thoại đến nhà nghỉ H5 gặp nhân viên lễ tân là Nguyễn Trọng P (sinh năm: 1986, nơi cư trú: Xóm C, xã T, thành phố T) để liên hệ thuê phòng. Một lúc sau, N gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên T4 (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) để bảo gọi hộ ba bạn nữ và hỏi mua của T4 02 chỉ ma túy “ke” và 02 viên ma túy “kẹo”, T4 đồng ý và thống nhất giá tiền mua ma túy là 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng), N sẽ trả tiền cho T4 sau. Sau đó, N đi một mình đến nhà nghỉ H5 rồi đi vào khu vực quầy lễ tân. Tại đây, N gặp P và được P dẫn đi lên cho thuê phòng 302. Khi ở trong phòng do chưa thu xếp được tiền để trả phòng và tiền ma túy nên N gọi điện thoại cho B bảo hủy không chơi nữa. Lúc này K đang đi cùng B, nên K đã gọi điện thoại lại cho P báo trả phòng, không tiếp tục thuê phòng tại nhà nghỉ nữa. Sau đó, N đi xuống gặp P trả phòng rồi đi về. Trên đường về, do tiếp tục có ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên N gọi điện thoại cho B bảo đã thu xếp xong (đã liên hệ thuê được phòng và mua được ma túy) và bảo B cùng K đến sử dụng ma túy. Sau đó, N quay lại nhà nghỉ H5 gặp P và thuê phòng 302. Khoảng 16 giờ cùng ngày Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1, H’ Duyên Ayũn (sinh năm 2005, nơi cư trú: Tổ I, phường E, TP B, tỉnh Đắk Lắk) được nam thanh niên tên T4 bảo đi đến nhà nghỉ H5 để đi làm. Sau đó cả ba thuê xe taxi đi đến nhà nghỉ H5. Đến cửa nhà nghỉ thì L1 gặp T4, được T4 đưa cho một túi ma túy và bảo mang vào đưa cho N. Sau đó, L1, D, H1 đi vào sảnh lễ tân gặp N và được N dẫn đi vào phòng 302. Khoảng 05 phút sau thì B và K đến phòng. Lúc này, L1 đưa cho N 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy “kẹo” và 02 túi nilon chứa ma túy “ke” nói của T4 gửi, N cầm và kiểm tra số ma túy, rồi đưa cho L1 số ma túy “kẹo” và để 01 túi ma túy “ke” ra giường và 01 túi ma túy “ke” ra nóc tủ trong phòng. N bảo L1 chia ma túy “kẹo” ra

cho mọi người sử dụng. L1 cho số ma túy “keo” vào túi nilon cắt thành các mảnh nhỏ rồi đưa cho N 01 mảnh ma túy “keo” để sử dụng, N nhận mảnh ma túy “keo” mà L1 đưa rồi cho vào miệng sử dụng hết. Sau đó, L1 tự lấy 01 mảnh viên ma túy “keo” để sử dụng rồi đưa túi nilon chứa các mảnh ma túy “keo” cho H1 để sử dụng. H1 nhận túi nilon chứa ma túy “keo” rồi đưa cho K 01 mảnh ma túy “keo” để sử dụng, K nhận mảnh ma túy “keo” mà H1 đưa rồi cho vào miệng sử dụng hết. Sau đó, H1 tự sử dụng 01 mảnh ma túy “keo” rồi để túi nilon chứa ma túy “keo” ra đệm trên giường. Một lúc sau, B tự lấy 01 mảnh viên ma túy “keo” trong túi nilon để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy “keo” xong, L1 đổ túi ma túy “ke” ra đĩa dùng đầu khò bật lửa đốt làm nóng đĩa rồi xào ma túy “ke” và chia ma túy “ke” thành các đường ma túy “ke”. L1 dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng tiền Việt Nam cuộn thành ống hút để làm dụng cụ hút ma túy “ke”. Sau đó, L1 bê đĩa chứa ma túy “ke” cho N sử dụng, N dùng ống hút hút trực tiếp ma túy “ke” trên đĩa mà Lương bê. Khi N sử dụng xong thì L1 tự dùng ống hút hút ma túy “ke” trên đĩa rồi để đĩa ma túy “ke” ra giường cho mọi người sử dụng và bảo H1 là đã để đĩa chứa ma túy “ke” ra giường. Sau đó, H1 bê đĩa chứa ma túy “ke” cho K sử dụng, K dùng ống hút hút trực tiếp ma túy “ke” trên đĩa mà H1 bê. Khi K sử dụng ma túy “ke” xong thì H1 tự dùng ống hút hút trực tiếp ma túy “ke” trên đĩa. Khi sử dụng ma túy “ke” xong thì H1 bê đĩa chứa ma túy “ke” cho B sử dụng, B dùng ống hút hút trực tiếp ma túy “ke” trên đĩa mà H1 bê. Sau đó, H1 để đĩa chứa ma túy “ke” ra giường. Một lúc sau, D tự dùng ống hút hút trực tiếp ma túy “ke” còn lại trên đĩa. Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28/12/2022 thì bị tổ công tác Công an phường G, T kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Phạm Thái N, Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1 phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc; Lời khai của người chứng kiến; Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thanh B, Vũ Ngọc K, H Duyên Ayün; Vật chứng thu giữ; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 05 bì niêm phong ký hiệu H1, H2, H3, K1, K2 bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

- 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa 1 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 loa màu đen, 01 đầu khò bật lửa, 02 bộ đèn nháy.

- 01 bì niêm phong ký hiệu N6 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L6 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- 01 bì niêm phong ký hiệu H6 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 184/CT-VKSTPTN, ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Thái N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lý Thị H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thái N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”) xử phạt bị cáo Phạm Thái N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị Hiền t 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn sau giám định, vỏ bao gói mẫu ban đầu, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng, 01 đầu khò bật lửa đựng trong các bì niêm phong ký hiệu H1, H2, H3, K1, K2, D1.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu D1; 01 loa màu đen; 02 đèn nháy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Phạm Thái N; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Lý Thị H1.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo H1 xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt, đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát có phần nghiêm khắc. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật với người chưa thành niên phạm tội, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 05 năm 02 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 28/12/2022, tại phòng 302 nhà nghỉ H5 thuộc tổ A, phường G, thành phố T, tổ công tác của Công an phường G, T Phạm Thái N, Nguyễn Thanh B, Vũ Ngọc K, Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1, H' Duyên Ayũn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định: Phạm Thái N là người trực tiếp thuê địa điểm, mua chất ma túy, cung cấp chất ma túy loại Ketamine và chất ma túy loại MDMA cho Nguyễn Thanh B, Vũ Ngọc K, Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1, H' Duyên A1 sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lý Thị H1 chưa đủ 18 tuổi. Ngoài ra, Phạm Thái N có hành vi tàng trữ trái phép 0,070 gam chất ma túy loại MDMA và 1,166 gam chất ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường G kiểm tra, thu giữ vật chứng. Đối với Nguyễn Thị L1 đã có hành vi nhận túi ma túy từ T4 đưa cho N, chuẩn bị công cụ là ống hút, chế biến ma túy cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đưa chất ma túy loại MDMA và chất ma túy loại Ketamine cho Phạm Thái N và Lý Thị H1 để sử dụng trái phép chất ma túy, xào ma túy loại Ketamine cho các đối tượng trong phòng 302 sử dụng. Đối với Lý Thị H1 đã có hành vi đưa chất ma túy loại MDMA và chất ma túy loại Ketamine cho Vũ Ngọc K sử dụng, đưa chất ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Thanh B sử dụng.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Thái N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lý Thị H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”...

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”...

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, reo rắc tệ nạn cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo L1, H1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N nhân thân năm 2020 bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Thái N có bố đẻ là ông Phạm Văn N1 được Nhà nước tặng thưởng “*Huân chương chiến sĩ vẻ vang*” hạng 3, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo N là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ và ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Do vậy, vai trò của bị cáo N cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo L1 là người bề viên ma túy loại MDMA và xào ma túy loại Ketamine cho các đối tượng sử dụng, giữ vai trò thứ 2. Bị cáo H1 là người đưa ma túy cho K, B sử dụng giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Bị cáo Ninh phạm hai tội, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H1 mới 17 tuổi 03 tháng 28 ngày nên áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[7]. Vật chứng vụ án:

- Mẫu ma túy hoàn sau giám định, vỏ bao gói mẫu ban đầu, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng đựng trong các bì niêm phong ký hiệu H1, H2, H3, K1, K2, D1 và 01 đầu khò bật lửa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu D1, đây là vật các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Phạm Thái N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lý Thị H1, qua điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, rủ nhau đến sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 loa màu đen, 02 đèn nháy là đồ ở trong phòng nghỉ, anh T2 chủ nhà nghỉ không có đề nghị gì nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phạm Thái N khai mua của người đàn ông tên T4 không rõ lai lịch địa chỉ. Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1, H' Duyên A1 khai làm nhân viên rót bia cho khách, khi có khách thì T4 sẽ chủ động gọi. L1, H1, H' Duyên A1 đều không biết nhân thân lai lịch của T4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh B, Vũ Ngọc K, H' Duyên Ayün ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Trọng P là nhân viên lễ tân nhà nghỉ H5, quá trình điều tra P không biết việc các bị cáo thuê phòng để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ H5, quá trình điều tra chủ cơ sở là anh Nguyễn Công T2 không biết việc khách thuê phòng để sử dụng ma túy. Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở về hành vi “Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thái N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự (Áp dụng thêm Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”), xử phạt bị cáo Phạm Thái N 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thị H1 05 (năm) năm 06 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Phạm Thái N, Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1 mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H1, bên trong có chứa 0,076 gam mẫu vật sau giám định vỏ bao gói mẫu H1, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T và chữ ký của Nguyễn Minh T5.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu K1, bên trong có chứa 0,892 gam mẫu vật sau giám định vỏ bao gói mẫu K1, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T và chữ ký của Nguyễn Minh T5.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H2, bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu H2, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T và chữ ký của Nguyễn Minh T5.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H3, bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có các dấu tròn đỏ của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu K2, bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có các dấu tròn đỏ của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng màu đen đựng trong bì niêm phong ký hiệu D1, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 đầu khò bật lửa đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng đựng trong bì niêm phong ký hiệu D1, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 loa màu đen, 02 bộ đèn nháy đã qua sử dụng.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu N6 bên trong có chứa điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số Imel: 350247871721695, số I 2: 353791661721693, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu L6 bên trong có chứa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imel: 353838100422514, số Imel 2: 353838100525431, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu H6 bên trong có chứa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imel: 353891104502203, số Imel 2: 353891104556241, mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và chữ ký của các thành phần tham gia.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 359 ngày 22/6/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục THADS thành phố T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phạm Thái N, Nguyễn Thị L1, Lý Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh

